

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" (gọi tắt là Đề án) và Công văn số 3320/BGDĐT-GDTrX ngày 06/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 154/TTr-SGDĐT ngày 21/02/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định (Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập để người dân tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập bằng các nội dung và hình thức thích hợp, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Đề án "Xây dựng xã hội học tập đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định".

- Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

- Mọi công dân có quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

- Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

- Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Định có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội

được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án một cách thiết thực, có hiệu quả, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để mọi người dân được tham gia học tập, trở thành công dân học tập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục và tạo chuyên biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

+ Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phân đầu có 100% các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỉnh hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

+ Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, trong đó có 20% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

+ 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

+ 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

+ 50% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trong đó 12% dân số có trình độ đại học trở lên.

- Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

+ 100% trường đại học triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

+ 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

+ 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

+ 25% các huyện, thị xã, thành phố được công nhận danh hiệu huyện học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

+ Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỉnh hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

+ Tiếp tục duy trì 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ Phân đầu 100% các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

+ 70% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

+ 70% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

+ 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

- Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

+ Tiếp tục duy trì 100% các cơ sở đại học trên địa bàn tỉnh triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

+ 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

- Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

+ 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

+ 50% các huyện, thị xã, thành phố được công nhận danh hiệu huyện học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

+ Xây dựng tỉnh Bình Định đạt danh hiệu tỉnh học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

- Tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam hằng năm tại các địa phương và cơ sở giáo dục.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện các cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

- Tổ chức thực hiện tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của các địa phương; tiêu chí công dân học tập; tiêu chí công nhận huyện học tập, tỉnh học tập; Khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân theo đúng các quy định ban hành của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện quy chế kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; các quy định liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Rà soát, xây dựng, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là các trung tâm học tập cộng đồng ở các xã hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời theo đúng các quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời.

a) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa:

- Các cơ sở giáo dục đại học: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đào tạo từ xa, trong đó tập trung phát triển áp dụng các công nghệ đào tạo từ xa tiên tiến; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo

từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; tham gia Đề án Hệ tri thức Việt số hóa, Việt hóa các nguồn tài nguyên giáo dục mở quốc tế.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đổi mới các phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

- Cơ sở giáo dục thường xuyên: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho mọi người dân.

- Các thiết chế văn hoá: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hoá và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

b) Tổ chức các chương trình giáo dục trên kênh phát thanh, truyền hình, các trang mạng báo điện tử của tỉnh, các ứng dụng truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định; đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng trên địa bàn tỉnh và tại Việt Nam.

c) Triển khai thực hiện kho học liệu mở phục vụ việc tự học và học tập suốt đời trên các kênh truyền hình giáo dục theo Đề án được duyệt.

4. Đẩy mạnh hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

- Tăng cường công tác phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức kinh tế - xã hội cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của các địa phương trên địa bàn tỉnh và các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và tổ chức thí điểm để triển khai nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời

- Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

- Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

- Huy động sự tham gia, phối hợp và đóng góp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập theo Đề án được duyệt.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các văn bản liên quan để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, phát triển giáo dục thường xuyên và xây dựng xã hội học tập.

- Chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông để triển khai các hoạt động đẩy mạnh phong trào xã hội học tập;

- Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng và triển khai Bộ tiêu chí đánh giá, công nhận danh hiệu công dân học tập, danh hiệu huyện học tập, danh hiệu tỉnh học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân theo hướng dẫn và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 và đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Triển khai các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội sau khi có các văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống, gắn với sản xuất, kinh doanh ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch và triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người hết tuổi lao động khi có các văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030.

- Hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn, quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

5. Sở Tài chính:

Trên cơ sở dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế

hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Chỉ đạo các đồn Biên phòng phối hợp với các ngành, đoàn thể và địa phương có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho người dân ở khu vực biên giới biển, đảo; phát huy hiệu quả phòng đọc, tủ sách đồn Biên phòng. Phối hợp vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp 1; nâng cao hiệu quả Chương trình “Nâng bước em tới trường – Con nuôi đồn biên phòng” và tham gia các hoạt động xây dựng xã hội học tập ở khu vực biên giới biển.

7. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho trại viên, phạm nhân và học viên trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

8. Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn trực thuộc hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

9. Ban Dân tộc tỉnh:

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho người dân tộc thiểu số và miền núi, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho trẻ em, người học vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh được tham gia học tập theo các chương trình, dự án sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

10. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch khác liên quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm cung ứng các chương trình học tập suốt đời và tạo điều kiện thuận lợi đề đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị được học tập suốt đời.

- Đưa nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập vào nội dung đánh giá thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại đơn vị; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội liên quan

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định và các tổ chức thành viên:

Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

b) Hội Khuyến học tỉnh:

- Chủ trì tổ chức, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập thông qua hệ thống Hội khuyến học các cấp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai tiêu chí công dân học tập, nhân rộng các mô hình học tập phù hợp với thực tiễn của địa phương theo các tiêu chí hướng dẫn của Hội Khuyến học Việt Nam.

c) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:

Chủ trì, tổ chức phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia tuyên truyền Kế hoạch, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; vận động, tuyên truyền phụ nữ và trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

e) Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu giáo chức tỉnh Bình Định

Hướng dẫn các cấp hội phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thị xã, thành phố đến năm 2030.

- Kiện toàn bộ phận chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp ở địa phương.

- Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đã được địa phương đề ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp với quy hoạch của địa phương đến năm 2030.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo cơ quan truyền thông của địa phương, các ban, ngành và các xã, phường, thị trấn tăng cường thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí quan trọng của công tác xây dựng xã hội học tập; đưa nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập của chính quyền cơ sở, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể vào nội dung đánh giá thi đua hằng năm.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập đến năm 2030” tỉnh Bình Định. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc; các sở, ban, ngành, Đoàn thể gửi báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VP, K9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang